TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1362/2025/DS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2025
V/v "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thanh Mỹ Xuyên

2. Ông Lâm Văn Vô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024, về việc "*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 246/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Châu Thuận P, sinh năm 1980 (có mặt);
Địa chỉ: Số A1 lô F đường L, phường C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Phòng công chứng A Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);
Địa chỉ: Số E1-E2 đường N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Huỳnh P. V, sinh năm 1991;
(Văn bản ủy quyền ngày 03/12/2024)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ: G/F1 khu phố Nội Ô J, phường G1, tỉnh Tây Ninh.
2/ Bà Châu Mỹ H, sinh năm 1984 (vắng mặt);
Địa chỉ: F2 đường Y, phường A2, Thành phố Hồ Chí Minh.
3/ Bà Châu Mỹ V1, sinh năm 1995 (vắng mặt);
4/ Ông Châu Thuận T, sinh năm 1999 (vắng mặt);
5/ Trẻ Châu Mỹ T1, sinh năm 2008
Cùng địa chỉ: G/F1 khu phố Nội Ô J, phường G1, tỉnh Tây Ninh.
6/ Châu Mỹ Q, sinh năm, sinh năm 1989 (vắng mặt);
Địa chỉ: AL2 đường Y1, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 29/5/2024; Đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 12/11/2024; các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Châu Thuận P trình bày:

Cha của anh Châu Thuận P là ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2), ông có hai đời vợ, vợ đầu là bà Hồ Thị H (chết ngày 06/4/1986) có với nhau hai người con chung là Châu Thuận P và Châu Mỹ H. Vợ sau là bà Nguyễn Thị C có 04 người con chung là Châu Mỹ V1; Châu Thuận T; Châu Mỹ Q và Châu Mỹ T1. Cha, mẹ của ông Châu Chí A2 (Châu Trí A2) là cụ Châu A. C (chết năm 2009) và cụ Trương M (chết năm 2003), trước khi chết có để lại tài sản là nhà, đất tại F2 đường Y, Phường W, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, không để lại di chúc.

Căn cứ vào bản án số 575/2020/DS-ST ngày 15/5/2020 về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản"* của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Xác định nhà, đất tại F2 đường Y, Phường W, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế do cụ Châu A. C và cụ Trương M chết để lại. Xác định hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Châu A. C và cụ Trương M gồm có 9 người: Ông Châu Trí A2; ông Châu Chí H1; ông Châu Chí H2; ông Châu Chí Đ1; bà Châu Ngọc T2; bà Châu Ngọc B1; ông Châu Chí H3; ông Châu Chí N1; bà Châu Ngọc L1. Cụ thể mỗi người được hưởng 1/9 giá trị tài sản là nhà đất số F2 đường Y, Phường W, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm thi hành án.

Như vậy, theo Bản án số 575/2020/DS-ST ngày 15/5/2020 thì ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2) được hưởng 1/9 giá trị tài sản là nhà đất số F2 đường Y, Phường W, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản án chưa được thi hành thì ngày 23/9/2023 ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2) chết.

Tháng 3 năm 2024 bà Nguyễn Thị C làm Tờ tường trình về quan hệ nhân thân và di sản thừa kế của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2), nộp hồ sơ khai nhận di sản, thỏa thuận phân chia di sản tại Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không khai anh Châu Thuận P và chị Châu Mỹ H là con ruột của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2). Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng 03669 do Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 14/3/2024 đã bỏ sót người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2), đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên anh Châu Thuận P khởi kiện yêu cầu:

Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng 03669 của Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 14/3/2024 là vô hiệu do bỏ sót người thừa kế. Xác định anh Châu Thuận P và chị Châu Mỹ H là người thừa kế hợp pháp của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2);

- Tại bản tự khai ngày 03/12/2024 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Lê Huỳnh P. V là người đại diện theo ủy quyền của Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Tại thời điểm công chứng, công chứng viên đã tiếp nhận đầy đủ các thành phần hồ sơ theo đúng quy định của Luật công chứng năm 2014 và đã tiến hành thủ tục niêm yết nội dung khai nhận di sản tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường W, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường G1, tỉnh Tây Ninh. Hết thời hạn niêm yết, Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được khiếu nại, tố cáo nào. Đồng thời trong văn bản số 03669 ngày 14/3/2024 người thừa kế cũng đã cam đoan" không bỏ sót, giấu giếm người được hưởng di sản". Trên cơ sở các giấy tờ thành

phần hồ sơ yêu cầu công chứng đầy đủ, hợp pháp, công chứng viên Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện chứng nhận văn bản số 03669 ngày 14/3/2024 phù hợp với trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Công chứng năm 2014 cũng như các quy định của pháp luật có liên quan, theo yêu cầu và theo các giấy tờ do các bên tham gia hợp đồng, giao dịch xuất trình, trên cơ sở sự tự do ý chí, tự nguyện cam kết, thỏa thuận của người yêu cầu công chứng.

Theo đó căn cứ theo khoản 1 Điều 662 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: "Trường hợp đã phân chia di sản mà xuất hiện người thừa kế mới thì không thực hiện việc phân chia lại di sản bằng hiện vật, nhưng những người thừa kế đã nhận di sản phải thanh toán cho người thừa kế mới một khoản tiền tương ứng với phần di sản của người đó tại thời điểm chia thừa kế theo tỷ lệ tương ứng với phần di sản đã nhận". Do đó, để bảo đảm sự ổn định của giao dịch dân sự và hiệu lực của giao dịch đã được công chứng viên thực hiện công chứng đúng pháp luật, kính đề nghị quý Tòa cân nhắc, xem xét áp dụng phù hợp với tình trạng pháp lý và sở hữu tài sản trong quá trình xét xử nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đương sự.

Ngoài ra, Luật Công chứng năm 2014 quy định Khoản 1 Điều 47 của Luật Công chứng năm 2014 quy định về người yêu cầu công chứng: "Người yêu cầu công chứng phải xuất trình đủ giấy tờ cần thiết liên quan đến việc công chứng và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ đó" (Khoản 1 Điều 47); "Hợp đồng, giao dịch được công chứng có giá trị chứng cứ; những tình tiết, sự kiện trong hợp đồng, giao dịch được công chứng không phải chứng minh, trừ trường hợp bị Tòà án tuyên bố là vô hiệu."

- Tại bản tự khai đề ngày 03/12/2024 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Châu Mỹ H trình bày:

Yêu cầu Tòa án tuyên Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng 03669 của Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh, chứng thực ngày 14/3/2024 là vô hiệu do bỏ sót người thừa kế. Xác định Châu Mỹ H là ngươi thừa kế hợp pháp của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị C; chị Châu Mỹ V1; anh Châu Thuận T; chị Châu Mỹ Q và Trẻ Châu Mỹ T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Anh Châu Thuận P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án.

- Bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà C xác nhận anh Châu Thuận P và chị Châu Mỹ H là con ruột của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2). Bà đồng ý tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng 03669 của Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 14/3/2024 là vô hiệu do bỏ sót hàng thừa kế.

- Chị Châu Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

- Chị Châu Mỹ V1; anh Châu Thuận T; chị Châu Mỹ Q và Trẻ Châu Mỹ T1 vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Tuyên Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng 03669 của Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 14/3/2024 là vô hiệu do bỏ sót người thừa kế; xác định anh P và chị H là người thừa kế hợp pháp của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức :

Anh Châu Thuận P có đơn khởi kiện tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với bị đơn là Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn có trụ sở tại Số E1-E2 đường N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 11 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*"; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Châu Mỹ H có đơn xin vắng mặt. Chị Châu Mỹ V1; anh Châu Thuận T; chị Châu Mỹ Q và trẻ Châu Mỹ T1 vắng mặt tại phiên tòa dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 03669 ngày 14/3/2024 của Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu và xác định anh Châu Thuận P và chị Châu Mỹ H là người thừa kế hợp pháp của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2). Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bà Nguyễn Thị C tại phiên tòa. Căn cứ theo bản án số 575/2020/DS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nhà, đất tại F2 đường Y, Phường W, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế do cụ Châu A. C và cụ Trương M chết để lại. Xác định hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Châu A. C và cụ Trương M gồm 9 người là: Châu Trí A2 (Châu Chí A2); ông Châu Chí H1; ông Châu Chí H2; ông Châu Chí Đ1; bà Châu Ngọc T2; bà Châu Ngọc B1; ông Châu Chí H3; ông Châu Chí N1; bà Châu Ngọc L1, cụ thể mỗi người được hưởng 1/9 giá trị tài sản là nhà đất số F2 đường Y, Phường W, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm thi hành án bán nhà. Ngày 23/9/2023 Châu Trí A2 (Châu Chí A2) chết theo Trích lục khai tử số 178/TLKT ngày 25/9/2023. Khi còn sống ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2) có kết hôn với bà Nguyễn Thị C và có 4 người con chung gồm: Châu Mỹ V1; Châu Thuận T; Châu Mỹ Q và Châu Mỹ T1. Trước khi kết hôn với bà Nguyễn Thị C, ông Châu Chí A2 (Châu Chí A2) có vợ trước là bà Hồ Thị H và có hai người con chung. Căn cứ vào Giấy khai sinh số 137/P17, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp ngày 09/12/1980 và Giấy khai sinh số 104/P17, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp ngày 17/7/1984 có cơ sở xác định

anh Châu Thuận P và chị Châu Mỹ H có mẹ là Hồ Thị H, cha là Châu Chí A2 (Châu Chí A2). Do đó, xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2) gồm: Bà Nguyễn Thị C; Châu Mỹ Q; Châu Mỹ V1; Châu Thuận T; Châu Mỹ T1; Châu Thuận P và bà Châu Mỹ H.

Ngày 14/03/2024 bà Nguyễn Thị C và 4 người con gồm Châu Mỹ V1; Châu Thuận T; Châu Mỹ Q và Châu Mỹ T1 đã tiến hành thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tại Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Tờ tường trình về quan hệ nhân thân, bà Nguyễn Thị C và các con đã không khai anh Châu Thuận P và chị Châu Mỹ H là con của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2) vào hàng thừa kế. Như vậy Bà C và các con đã cung cấp thông tin sai sự thật nhằm mục đích toàn quyền hưởng phần thừa kế của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2) để lại nhằm mục đích không chia thừa kế cho anh P và chị H, làm thiệt hại đến quyền thừa kế của anh P và chị H nên vi phạm điều cấm của pháp luật theo quy định tại Điều 57 Luật công chứng năm 2014 và tại Điều 123 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Giao dịch dân sự có mục đích, nội dung vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội thì vô hiệu…*". Do đó yêu cầu của anh Châu Thuận P về việc tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng 03669, Quyển số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD của Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh, chứng thực ngày 14/3/2024 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

Xét, về thủ tục công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 03669 Quyển số 03/2024TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 14/3/2024 của Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh. Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ căn cứ vào Tờ tường trình về quan hệ nhân thân của bà Nguyễn Thị C và các con để xác định hàng thừa kế của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2), mà không kiểm tra, xác minh đầy đủ là chưa làm hết trách nhiệm. Trong khi đó, khoản 3 Điều 57 Luật Công chứng 2014 quy định: *công chứng viên phải xác định chính xác người để lại di sản và người được hưởng di sản; nếu chưa rõ thì phải từ chối công chứng hoặc tiến hành xác minh, giám định, đồng thời phải niêm yết trước khi công chứng*". Do đó, thủ tục công chứng văn bản phân chia di sản nêu trên chưa đúng quy định, dẫn đến bỏ sót người thừa kế.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 03669 Quyển số 03/2024TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 14/3/2024 do Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu và xác định anh Châu Thuận P và chị Châu Mỹ H là người thừa kế hợp pháp của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2) là có cơ sở nên hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do anh Châu Thuận P không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

Do các đương sự không tranh chấp về nhà, đất tại F2 đường Y, Phường W, Quận 5, (nay là phường A2) Thành phố Hồ Chí Minh nên không cần thiết phải đưa Ủy ban nhân dân phường A2, Thành phố Hồ Chí Minh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuy nhiên tại phiên tòa anh Châu Thuận P tự nguyện chịu án phí nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 17, Điều 47; Điều 52; Điều 57, Điều 58 Luật công chứng năm 2014

Căn cứ Điều 122, 123; Điều 131; Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Châu Thuận P.

- Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản do Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận theo số công chứng 03669, Quyển số 03/2024TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 14/3/2024 là giao dịch dân sự vô hiệu.

- Xác định anh Châu Thuận P, sinh năm 1980 và chị Châu Mỹ H, sinh năm 1984 là người thừa kế hợp pháp của ông Châu Trí A2 (Châu Chí A2) sinh năm 1959, đã chết ngày 23/9/2023.

2. Về Án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Châu Thuận P chịu án phí thay cho Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền anh Châu Thuận P đã tạm nộp án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0036463 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV3, Tp.HCM;
- Cơ quan THADS,Tp.HCM.
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Chi